

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	13 - 45
8. Phụ lục	46

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần TIE (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty Cổ phần TIE và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần TIE được thành lập từ việc cổ phần hóa Doanh nghiệp Nhà nước là Công ty Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu TIE. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301173454 (số cũ 4103002484) đăng ký lần đầu ngày 13 tháng 7 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi từ lần 1 đến lần 18 về việc bổ sung nghề kinh doanh, thay đổi người đại diện pháp luật, tăng vốn điều lệ và thay đổi địa chỉ trụ sở chính.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : 38 330 855
- Fax : 38 332 754

Công ty đã đăng ký địa điểm kinh doanh tại số 462, đường Lê Đức Thọ, Phường 17, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh số 00003 ngày 23 tháng 12 năm 2015.

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp Cơ điện TIE	Khu sản xuất Bình Chuẩn, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương
Chi nhánh Công ty Cổ phần TIE tại Phú Quốc	Số 249 – 251, đường Nguyễn Trung Trực, Khu phố 5, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang
Chi nhánh Công ty Cổ phần TIE tại Hà Nội	Tổ 24, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần TIE tại Cần Thơ (đã giải thể trong năm)	Số 48/18A, đường Mậu Thân, phường An Phú, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Chi nhánh Công ty Cổ phần TIE tại Đà Nẵng (đã giải thể trong năm)	Số 360, đường Nguyễn Tri Phương, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Thiết kế sản xuất, gia công lắp ráp và kinh doanh các mặt hàng điện tử dân dụng; đại lý ký gửi hàng hóa; mua bán hàng hóa liên quan đến các sản phẩm về giấy,...

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Trần Thế Vinh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 4 năm 2016
Ông Vũ Quốc Vinh	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 04 tháng 4 năm 2016
Bà Đỗ Thị Kim Oanh	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 5 năm 2016
Bà Đỗ Thị Kim Na	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 7 năm 2016
Bà Phạm Thúy Oanh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2012
Ông Vũ Đức Dũng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 04 tháng 4 năm 2016
Ông Hoàng Minh Trí	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 4 năm 2014
Ông Lê Ngọc Hưng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 12 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 6 năm 2016
Bà Đặng Thị Hoàng Anh	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2013 Miễn nhiệm ngày 13 tháng 6 năm 2016
Bà Đặng Thị Hoàng Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 6 năm 2016 Miễn nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2016
Bà Phạm Thị Thanh Nhân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2016
Bà Nguyễn Ngọc Anh Thư	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2016
Ông Đặng Chu Dũng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2016

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Đỗ Thị Kim Oanh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 5 năm 2016 Bổ nhiệm ngày 13 tháng 4 năm 2016
Bà Đỗ Thị Kim Oanh	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 5 năm 2016
Ông Lê Ngọc Hưng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2016 Miễn nhiệm ngày 28 tháng 5 năm 2016
Bà Phạm Thúy Oanh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 4 năm 2016
Ông Đặng Chu Dũng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2016

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Đỗ Thị Kim Oanh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 5 năm 2016
Ông Lê Ngọc Hưng	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 5 năm 2016

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho các công ty trong Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ Chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Đỗ Thị Kim Oanh
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2017





Số: 0513/2017/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TIE**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần TIE (sau đây gọi tắt là "Công ty") và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 22 tháng 02 năm 2017, từ trang 06 đến trang 46, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của các công ty trong Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của các công ty trong Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần TIE tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0100-2013-008-1



Nguyễn Quang Châu - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2607-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		166.054.490.476	266.888.161.783
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	112.890.012.321	104.977.199.233
1. Tiền	111		26.890.012.321	18.477.199.233
2. Các khoản tương đương tiền	112		86.000.000.000	86.500.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.232.764.250	1.184.679.900
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	4.077.271.370	4.077.271.370
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	(2.844.507.120)	(2.892.591.470)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		26.404.259.553	83.737.029.528
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	34.082.001.254	76.738.847.883
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	628.084.468	2.208.710.244
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	5.246.770.886	13.634.171.311
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(14.161.073.553)	(8.844.699.910)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.7	608.476.498	-
IV. Hàng tồn kho	140		21.716.612.484	68.987.499.250
1. Hàng tồn kho	141	V.8	36.235.376.334	75.883.306.915
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.8	(14.518.763.850)	(6.895.807.665)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.810.841.868	8.001.753.872
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	119.423.909	551.942.293
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.989.134.733	3.635.062.048
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.18	702.283.226	3.814.749.531
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		136.052.754.030	135.305.971.942
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.267.256.900	861.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	1.267.256.900	861.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		60.679.610.110	45.988.612.514
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	50.135.443.384	35.187.282.324
- Nguyên giá	222		62.201.036.928	46.092.306.202
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(12.065.593.544)	(10.905.023.878)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	10.544.166.726	10.801.330.190
- Nguyên giá	228		12.542.986.059	12.542.986.059
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.998.819.333)	(1.741.655.869)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.12	11.916.526.443	11.916.526.443
- Nguyên giá	231		13.531.170.316	13.531.170.316
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(1.614.643.873)	(1.614.643.873)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		90.022.594	15.089.657.749
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.13	90.022.594	15.089.657.749
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		59.620.607.758	58.193.336.422
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.2b	54.253.131.508	44.400.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	8.674.710.000	17.174.710.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2c	(3.307.233.750)	(3.381.373.578)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		2.478.730.225	3.256.838.814
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	328.560.983	867.761.878
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.14	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269	V.15	2.150.169.242	2.389.076.936
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		302.107.244.506	402.194.133.725

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		40.336.933.885	137.980.267.231
I. Nợ ngắn hạn	310		40.336.933.885	135.980.267.231
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.16	27.811.975.344	16.141.034.671
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.17	283.068.588	367.661.620
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.18	3.183.457.981	3.796.657.935
4. Phải trả người lao động	314		863.638.739	1.744.570.070
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.19	634.133.747	546.571.348
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		280.203.914	635.070.000
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.20	7.280.455.572	1.339.260.111
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.21	-	111.409.441.476
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.22	-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	2.000.000.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	V.23	-	2.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		261.770.310.621	264.213.866.494
I. Vốn chủ sở hữu	410		261.770.310.621	264.213.866.494
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.24a	95.699.000.000	95.699.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		95.699.000.000	95.699.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.24a	147.820.799.944	147.214.109.765
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.24a	17.502.563.923	12.548.070.791
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		10.059.558.125	12.548.070.791
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		7.443.005.798	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429	V.24a	747.946.754	8.752.685.938
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		302.107.244.506	402.194.133.725

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2017



Phạm Thúy Oanh
Người lập



Phạm Thúy Oanh
Kế toán trưởng



Đỗ Thị Kim Oanh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	125.407.004.012	321.097.289.467
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	4.692.946.256	231.228.715
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		120.714.057.756	320.866.060.752
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	136.912.366.534	313.885.793.079
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(16.198.308.778)	6.980.267.673
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	3.295.326.690	5.674.076.154
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	3.155.081.500	7.734.237.272
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.878.350.301	6.073.436.959
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	24	V.2b	(646.868.492)	(1.618.481.541)
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	24.907.109.669	31.188.203.264
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	21.228.392.767	17.669.494.249
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(62.840.434.516)	(45.556.072.499)
12. Thu nhập khác	31	VI.8	78.301.467.110	62.344.023.141
13. Chi phí khác	32	VI.9	4.039.835.482	1.306.555.751
14. Lợi nhuận khác	40		74.261.631.628	61.037.467.390
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		11.421.197.112	15.481.394.891
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		5.531.302.092	3.599.440.304
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>5.889.895.020</u>	<u>11.881.954.587</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		7.443.005.798	12.133.803.573
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(1.553.110.778)	(251.848.986)
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10a	<u>544</u>	<u>1.268</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10a	<u>544</u>	<u>1.268</u>


Phạm Thúy Oanh
Người lập

Phạm Thúy Oanh
Kế toán trưởngĐỗ Thị Kim Oanh
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		11.421.197.112	15.481.394.891
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.10, 11	3.553.632.960	2.003.266.923
- Các khoản dự phòng	03	V.2, 6, 8	12.817.105.650	3.133.572.349
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(69.559.657.516)	(50.594.006.994)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	2.878.350.301	6.073.436.959
- Các khoản điều chỉnh khác	07	V.23	2.000.000.000	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(36.889.371.493)	(23.902.335.872)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		58.433.824.729	(1.058.656.635)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		39.600.657.854	11.896.279.558
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		1.455.158.565	(8.111.340.965)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		971.719.279	980.528.202
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	8.234.593.448
- Tiền lãi vay đã trả	14		(2.878.350.301)	(6.073.436.959)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.18	(3.553.803.420)	(3.599.440.304)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		57.624.120.000	14.038.411.976
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(2.203.635.491)	(4.530.934.746)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		112.560.319.722	(12.126.332.297)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10, 13	(4.724.767.729)	(7.199.094.978)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		10.262.145.274	45.682.725.223
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2b	(10.500.000.000)	(46.011.067.224)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		8.840.000.000	12.250.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.884.557.297	4.074.746.528
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		6.761.934.842	8.797.309.549

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.21	30.105.333.501	223.415.906.596
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.21	(141.514.774.977)	(188.218.999.483)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(23.304.849.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(111.409.441.476)	11.892.058.113
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		7.912.813.088	8.563.035.365
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	104.977.199.233	96.414.163.868
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	112.890.012.321	104.977.199.233

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2017



Phạm Thúy Oanh
Người lập



Phạm Thúy Oanh
Kế toán trưởng



Đỗ Thị Kim Oanh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần TIE (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty mẹ là thương mại – dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty mẹ là: Thiết kế sản xuất, gia công lắp ráp và kinh doanh các mặt hàng điện tử dân dụng; đại lý ký gửi hàng hóa; mua bán hàng hóa liên quan đến các sản phẩm về giấy, ...

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty mẹ trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016 của Công ty mẹ chủ yếu đến từ các khoản thu nhập khác sau:

- Thu nhập trị giá 57.600.000.000 VND có được từ việc tham gia hợp tác với Công ty TNHH Mega TIE để đầu tư xây dựng Khu phức hợp tại khu đất có diện tích 5.700 m² tại địa chỉ số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh theo Thỏa thuận Hợp tác số 30/01/NVLG-TIE/2015/TTHT ngày 30 tháng 01 năm 2015 và Phụ lục 03 ngày 29 tháng 12 năm 2016 của Thỏa thuận hợp tác này giữa Công ty với Công ty Cổ phần Ngôi nhà Mega.
- Thu nhập trị giá 10.000.000.000 VND từ chuyển nhượng công trình trên đất tại số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh (Trụ sở chính của Công ty) cho Công ty TNHH Mega TIE theo Hợp đồng chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất số 141-1/HĐT/2016 ngày 29 tháng 12 năm 2016.

6. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 2 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

6a. Mua thêm vốn góp tại công ty con

Ngày 19 tháng 5 năm 2016, Công ty mẹ đã mua thêm 17,67% vốn của Công ty TNHH Văn phòng phẩm TIE Miền Bắc (tên cũ là Công ty TNHH Vĩnh Tiến - TIE), tăng tỷ lệ vốn góp tại công ty con này lên 90% từ ngày này. Giá mua thêm chưa được thanh toán cho cổ đông không kiểm soát.

6b. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Giải pháp Thông minh Sài Gòn	Số 760, đường Biên Phú, Phường 10, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	Thiết kế, kinh doanh phần mềm, thiết bị điện tử và máy vi tính	51,00%	51,00%	51,00%	51,00%
Công ty TNHH Văn phòng phẩm TIE Miền Bắc	Khu 4, phường Thượng Dương, TP. Hải Dương	Sản xuất và bán buôn các sản phẩm tập giấy	90,00%	72,33%	90,00%	72,33%

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6c. Danh sách các Công ty liên kết được phân ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ phần sở hữu		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Tiến Đạt - TIE	Số 41/7, đường TMT 03, Khu phố 1, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh	Đại lý vé tàu, vé máy bay; Khách sạn; nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; dịch vụ phục vụ đồ uống; bán buôn thực phẩm; bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ; hoạt động của các cơ sở thể thao; hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề; săn sóc da mặt; cắt tóc, làm đầu, gội đầu; cho thuê xe có động cơ; đại lý du lịch; điều hành tua du lịch; dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch.	20,00%	20,00%	20,00%	20,00%
Công ty TNHH Mega TIE	Số 36-38, đường Nguyễn Văn Trỗi, Phường 15, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh	Xây dựng nhà các loại; xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí; hoàn thiện công trình xây dựng; kinh doanh bất động sản; tư vấn bất động sản; quảng cáo bất động sản.	26,00%	26,00%	26,00%	26,00%
Công ty Cổ phần Văn hóa TIE	Số 63, đường Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	Bán buôn sách báo, tạp chí, văn phòng phẩm; bán buôn băng, đĩa CD, DVD đã ghi âm thanh, hình ảnh (có nội dung được phép lưu hành).	43,00%	-	43,00%	-

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 145 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 185 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Khi Tập đoàn đầu tư để tăng tỷ lệ lợi ích nắm giữ tại công ty con, phần chênh lệch giữa giá phí khoản đầu tư thêm và giá trị ghi sổ của tài sản thuần của công ty con mua thêm tại ngày mua được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chi định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Tập đoàn có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo qui định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM là giá đóng cửa tại ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp tại ngày kết thúc năm tài chính thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc năm tài chính.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.
- Thành phẩm bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là chi phí thuê nhà, thuê kho và chi phí công cụ, dụng cụ. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí thuê

Chi phí thuê nhà, thuê kho được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng căn cứ vào thời hạn thuê.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

9. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	08 – 50
Máy móc và thiết bị	05 – 08
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của Tập đoàn được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc tăng giá. Bất động sản đầu tư chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ suy giảm giá trị. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí Tập đoàn phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá không được trích khấu hao. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy thì bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được ghi giảm nguyên giá và tổn thất được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

12. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Chương trình phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao trong 10 năm.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: Tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ, ... Quyền sử dụng đất gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Quyền sử dụng thửa đất tại số 249, đường Nguyễn Trung Trực, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang với tổng diện tích 173,3 m². Quyền sử dụng đất này không xác định thời hạn và không tính khấu hao.
- Quyền sử dụng thửa đất số 55, tại đường Trần Hưng Đạo, Khu phố 7, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang với tổng diện tích 3.755,4 m². Thời gian sử dụng đất là 42 năm (từ ngày 31 tháng 7 năm 2015 đến ngày 10 tháng 12 năm 2057).

Mẫu thiết kế bìa tập

Nguyên giá của bản quyền mẫu thiết kế tập mua lại từ bên thứ ba bao gồm giá mua, thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí đăng ký. Bản quyền mẫu thiết kế tập được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

14. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: Giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

15. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

16. Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

17. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

18. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng năm.

Cổ tức được chia

Cổ tức được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tặng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

19. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu chỉ có hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh hàng bán trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu hàng bán trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay.
- Nếu hàng bán trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm sau.

20. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

21. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và qui định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

22. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

23. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

24. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

25. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tập đoàn gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn gồm các khoản phải trả người bán, vay và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tập đoàn:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	429.610.222	471.775.244
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	26.460.402.099	17.005.423.989
Tiền đang chuyển	-	1.000.000.000
Các khoản tương đương tiền	86.000.000.000	86.500.000.000
<i>(Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)</i>		
Cộng	<u>112.890.012.321</u>	<u>104.977.199.233</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

2a. Chứng khoán kinh doanh

	<u>Số cuối năm</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Dự phòng</u>
Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Việt	980.000.000	-	(980.000.000)	980.000.000	30.000.000	(950.000.000)
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín	443.592.470	299.007.450	(144.585.020)	443.592.470	414.497.100	(29.095.370)
Công ty Cổ phần Vận chuyển Saigon Tourist	396.936.100	360.132.800	(36.803.300)	396.936.100	137.923.200	(259.012.900)
Công ty Cổ phần Văn hóa Tân Bình	2.256.742.800	573.624.000	(1.683.118.800)	2.256.742.800	602.259.600	(1.654.483.200)
Cộng	<u>4.077.271.370</u>	<u>1.232.764.250</u>	<u>(2.844.507.120)</u>	<u>4.077.271.370</u>	<u>1.184.679.900</u>	<u>(2.892.591.470)</u>

Trong năm, Tập đoàn nhận cổ tức bằng cổ phiếu từ Công ty Cổ phần Văn hóa Tân Bình là 2.618 cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	2.892.591.470	3.052.562.470
Hoàn nhập dự phòng	(48.084.350)	(159.971.000)
Số cuối năm	<u>2.844.507.120</u>	<u>2.892.591.470</u>

2b. Đầu tư vào công ty liên kết

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Lợi nhuận		Lợi nhuận	
	phát sinh sau		phát sinh sau	
	ngày đầu tư	Cộng	ngày đầu tư	Cộng
	Giá gốc		Giá gốc	
Công ty TNHH Tiên Đạt – TIE ⁽ⁱ⁾	8.400.000.000	-	8.400.000.000	-
Công ty TNHH Mega TIE ⁽ⁱⁱ⁾	36.000.000.000	-	36.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Văn hóa TIE ⁽ⁱⁱⁱ⁾	10.500.000.000	(646.868.492)	9.853.131.508	-
Cộng	<u>54.900.000.000</u>	<u>(646.868.492)</u>	<u>54.253.131.508</u>	<u>44.400.000.000</u>

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313435866 ngày 10 tháng 9 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Tập đoàn đầu tư vào Công ty TNHH Tiên Đạt - TIE 8.400.000.000 VND, tương đương 20% vốn điều lệ.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313377082 ngày 31 tháng 7 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Tập đoàn đầu tư vào Công ty TNHH Mega TIE 54.600.000.000 VND, tương đương 26% vốn điều lệ. Tập đoàn đã đầu tư 36.000.000.000 VND, tương đương 17,14% vốn điều lệ. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty TNHH Mega TIE là 18.600.000.000 VND.

Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 14/2016/BB-HĐQT ngày 02 tháng 12 năm 2016, Hội đồng quản trị đã thông qua chủ trương chuyển nhượng toàn bộ khoản vốn đang đầu tư của Công ty trong Công ty TNHH Mega TIE cho đối tác khác. Đồng thời theo Phụ lục số 03 ngày 29 tháng 12 năm 2016 của Thỏa thuận Hợp tác số 30/01/NVLG-TIE/2015/TTHT ngày 30 tháng 01 năm 2015 giữa Công ty với Công ty Cổ phần Ngôi nhà Mega, Công ty sẽ hoàn tất các thủ tục chuyển nhượng và nhận khoản thanh toán giá trị vốn góp trong Công ty TNHH Mega TIE từ Công ty Cổ phần Ngôi nhà Mega chậm nhất là ngày 31 tháng 3 năm 2017.

(iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313937520 ngày 26 tháng 12 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Tập đoàn đầu tư vào Công ty Cổ phần Văn hóa TIE 29.240.000.000 VND, tương đương 43% vốn điều lệ. Công ty đã đầu tư 10.500.000.000 VND, tương đương 15,44% vốn điều lệ. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty Cổ phần Văn hóa TIE là 18.740.000.000 VND.

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên kết như sau:

	Giá trị phần sở	Góp vốn trong	Phần lãi hoặc lỗ	Giá trị phần sở
	hữu đầu năm	năm	trong năm	hữu cuối năm
Công ty TNHH Tiên Đạt – TIE	8.400.000.000	-	-	8.400.000.000
Công ty TNHH Mega TIE	36.000.000.000	-	-	36.000.000.000
Công ty Cổ phần Văn hóa TIE	-	10.500.000.000	(646.868.492)	9.853.131.508
Cộng	<u>44.400.000.000</u>	<u>10.500.000.000</u>	<u>(646.868.492)</u>	<u>54.253.131.508</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tình hình hoạt động của các công ty liên kết

Công ty TNHH Mega TIE và Công ty TNHH Tiến Đạt - TIE hiện đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng, chưa đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh. Công ty Cổ phần Văn hóa TIE hiện đang hoạt động bình thường từ khi mới thành lập.

Giao dịch với các công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Tập đoàn với các công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Tiến Đạt - TIE		
Góp vốn	-	8.400.000.000
Chuyển nhượng quyền sử dụng 4.506,2 m ² đất tại thửa đất số 17, đường Trần Hưng Đạo, Khu phố 7, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	-	24.543.861.587
Chi hệ phí công chứng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất	-	10.000.000
Công ty TNHH Mega TIE		
Góp vốn	-	36.000.000.000
Thu nhập từ hợp tác đầu tư xây dựng Khu phức hợp tại khu đất có diện tích 5.700 m ² tại địa chỉ số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh theo Thỏa thuận Hợp tác số 30/01/NVLG-TIE/2015/TTHT ngày 30 tháng 01 năm 2015 và Phụ lục 03 của Thỏa thuận này	57.600.000.000	-
Chuyển nhượng tài sản trên đất tại số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	10.000.000.000	24.000.000.000
Thuế thu nhập doanh nghiệp từ giao dịch chuyển nhượng tài sản trên đất tại số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh sẽ nộp hộ	-	3.553.803.420
Công ty Cổ phần Văn hóa TIE		
Mua hàng hóa	220.565.599	-
Bán hàng hóa	949.111.048	-
Góp vốn	10.500.000.000	-

Cam kết góp vốn

Tình hình góp vốn của Tập đoàn vào các khoản đầu tư như sau:

	<u>Vốn điều lệ của Công ty đầu tư</u>	<u>Vốn cam kết góp</u>	<u>Tỷ lệ cam kết góp</u>	<u>Vốn đã góp</u>	<u>Vốn còn phải góp</u>
Công ty TNHH Mega TIE	210.000.000.000	54.600.000.000	26,00%	36.000.000.000	18.600.000.000
Công ty Cổ phần Văn hóa TIE	68.000.000.000	29.240.000.000	43,00%	10.500.000.000	18.740.000.000
Cộng	<u>278.000.000.000</u>	<u>83.840.000.000</u>		<u>46.500.000.000</u>	<u>37.340.000.000</u>

2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn	8.674.710.000	(3.307.233.750)	8.674.710.000	(3.307.233.750)
Công ty Cổ phần Bất động sản Sài Gòn Đông Dương	-	-	8.500.000.000	(74.139.828)
Cộng	<u>8.674.710.000</u>	<u>(3.307.233.750)</u>	<u>17.174.710.000</u>	<u>(3.381.373.578)</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá trị hợp lý

Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	3.381.373.578	3.381.373.578
Hoàn nhập dự phòng	(74.139.828)	-
Số cuối năm	3.307.233.750	3.381.373.578

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	1.452.941.892	3.000.000.000
Công ty TNHH Tiến Đạt - TIE (tiền bán đất)	-	3.000.000.000
Công ty Cổ phần Văn hóa TIE	1.452.941.892	-
Phải thu các khách hàng khác	32.629.059.362	73.738.847.883
Công ty Cổ phần Bao bì Tân Duy Lợi	13.405.372.168	15.922.236.811
Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH MTV	-	265.479.801
Công ty Cổ phần Kết nối công nghệ Tiên Tiến	28.193.794	10.401.064.733
Các khách hàng khác	19.195.493.400	47.150.066.538
Cộng	34.082.001.254	76.738.847.883

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Truyền thông Du lịch Việt	-	376.912.140
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại May mặc Xuất khẩu Hải Tuyến	-	225.753.000
Zhuhai J-Speed Technology Co., Ltd.	-	227.634.110
Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn	-	252.780.000
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ 7777	156.750.000	-
Trung tâm Dịch vụ Bán đấu giá tài sản TP. Hồ Chí Minh	98.272.549	-
Các nhà cung cấp khác	373.061.919	1.125.630.994
Cộng	628.084.468	2.208.710.244

5. Phải thu khác

5a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	438.100.000	-	3.991.903.420	-
Công ty TNHH Mega TIE – thuế thu nhập doanh nghiệp từ giao dịch bán công trình trên đất nộp hộ	-	-	3.553.803.420	-
Công ty TNHH Mega TIE – các khoản chi hộ khác	438.100.000	-	438.100.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	4.808.670.886	-	9.642.267.891	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bất động sản EXIMLAND	-	-	1.250.000.000	-
Công ty Cổ phần Viễn thông Thế hệ mới NGT – tiền góp vốn	3.210.000.000	-	3.210.000.000	-
Công ty Cổ phần Vĩnh Tiến – tiền chiết khấu, hỗ trợ	-	-	2.279.801.553	-
Thù lao tạm chi cho các thành viên Hội đồng quản trị	-	-	277.857.108	-
Tạm chi quỹ khen thưởng, phúc lợi (xem thuyết minh số V.22)	839.892.636	-	1.329.813.931	-
Tạm ứng	241.982.211	-	482.672.971	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	516.796.039	-	812.122.328	-
Cộng	5.246.770.886	-	13.634.171.311	-

5b. Phải thu dài hạn khác

Các khoản tiền đặt cọc để thuê nhà ở các chi nhánh.

6. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty Cổ phần Bao bì Tân Duy Lợi – phải thu tiền bán hàng	282 ngày	13.405.372.168	10.491.802.548	35 ngày	2.866.801.806	2.866.801.806
Công ty TNHH An Gia An – phải thu tiền bán hàng		-	-	454 ngày	3.700.270.812	3.700.270.812
Công ty Cổ phần Kết nối công nghệ Tiên Tiến – phải thu tiền bán hàng		-	-	92 ngày	7.289.968.523	7.289.968.523
Công ty TNHH Thương mại Hải Tàu – phải thu tiền bán hàng	266 ngày	1.013.772.726	709.640.908	33 ngày	4.062.372.750	4.062.372.750
Công ty TNHH Nguyễn Khang – phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	2.401.047.488	-	Trên 3 năm	2.401.047.488	-
Công ty Cổ phần Viễn thông Thế hệ mới NGT – phải thu tiền chuyển nhượng vốn góp	Trên 3 năm	3.210.000.000	-	Trên 3 năm	3.210.000.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	Quá hạn từ dưới 3 tháng đến trên 3 năm	14.376.942.093	9.044.617.466	Quá hạn từ dưới 3 tháng đến trên 3 năm	15.442.815.801	12.209.163.378
Cộng		34.407.134.475	20.246.060.922		38.973.277.180	30.128.577.270

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	8.844.699.910	6.972.558.059
Trích lập dự phòng bổ sung	5.316.373.643	1.872.141.851
Số cuối năm	<u>14.161.073.553</u>	<u>8.844.699.910</u>

7. Tài sản thiếu chờ xử lý
Hàng tồn kho kiểm kê thiếu.

8. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Nguyên liệu, vật liệu	5.106.358.347	(2.439.471.748)	4.124.242.860	-
Công cụ, dụng cụ	103.578.901	-	173.903.971	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	3.945.528.899	(47.632.000)	5.796.124.052	-
Thành phẩm	297.678.595	(56.468.160)	2.680.111.048	-
Hàng hóa	26.782.231.592	(11.975.191.942)	63.108.924.984	(6.895.807.665)
Cộng	<u>36.235.376.334</u>	<u>(14.518.763.850)</u>	<u>75.883.306.915</u>	<u>(6.895.807.665)</u>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	6.895.807.665	5.474.406.167
Trích lập dự phòng bổ sung	7.622.956.185	1.421.401.498
Số cuối năm	<u>14.518.763.850</u>	<u>6.895.807.665</u>

9. Chi phí trả trước

9a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí thuê kho và nhà	9.574.999	299.229.091
Chi phí sửa chữa văn phòng	-	121.040.732
Chi phí công cụ, dụng cụ	28.124.997	17.432.575
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	81.723.913	114.239.895
Cộng	<u>119.423.909</u>	<u>551.942.293</u>

9b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	166.159.428	551.796.622
Chi phí quảng cáo du lịch	-	25.270.000
Chi phí khai trương, thiết kế, trang trí văn phòng du lịch	-	44.968.874
Chi phí khác	162.401.555	245.726.382
Cộng	<u>328.560.983</u>	<u>867.761.878</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**10. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	20.082.772.638	18.960.849.599	6.415.514.587	633.169.378	46.092.306.202
Mua trong năm	-	143.216.000	3.507.055.337	150.318.183	3.800.589.520
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	15.923.813.364	-	-	-	15.923.813.364
Công cụ, dụng cụ chuyển sang	-	-	-	47.272.727	47.272.727
Thanh lý, nhượng bán	(2.906.464.986)	(712.580.680)	-	-	(3.619.045.666)
Giảm do mất mát	-	(43.899.219)	-	-	(43.899.219)
Số cuối năm	33.100.121.016	18.347.585.700	9.922.569.924	830.760.288	62.201.036.928
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	202.551.327	234.177.600	991.924.989	185.359.485	1.614.013.401
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	5.924.164.095	1.360.469.677	3.205.158.585	415.231.521	10.905.023.878
Khấu hao trong năm	986.595.397	1.507.377.382	708.112.911	94.383.806	3.296.469.496
Thanh lý, nhượng bán	(1.843.742.739)	(248.257.872)	-	-	(2.092.000.611)
Giảm do mất mát	-	(43.899.219)	-	-	(43.899.219)
Số cuối năm	5.067.016.753	2.575.689.968	3.913.271.496	509.615.327	12.065.593.544
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	14.158.608.543	17.600.379.922	3.210.356.002	217.937.857	35.187.282.324
Số cuối năm	28.033.104.263	15.771.895.732	6.009.298.428	321.144.961	50.135.443.384
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

11. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Mẫu thiết kế bia tập	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	11.333.564.272	858.492.840	350.928.947	12.542.986.059
Số cuối năm	11.333.564.272	858.492.840	350.928.947	12.542.986.059
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-	-
Chờ thanh lý	-	-	-	-
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	1.009.381.303	729.350.158	2.924.408	1.741.655.869
Khấu hao trong năm	136.221.288	85.849.280	35.092.896	257.163.464
Số cuối năm	1.145.602.591	815.199.438	38.017.304	1.998.819.333
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	10.324.182.969	129.142.682	348.004.539	10.801.330.190
Số cuối năm	10.187.961.681	43.293.402	312.911.643	10.544.166.726
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

12. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư của Tập đoàn được nắm giữ chờ tăng giá. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Quyền sử dụng đất</u>
Nguyên giá	
Số đầu năm	13.531.170.316
Số cuối năm	<u>13.531.170.316</u>
<i>Trong đó:</i>	
Đã khấu hao hết	-
Giá trị hao mòn đã trích theo Quyết định 15/2006/QĐ-BTC	
Số đầu năm	1.614.643.873
Số cuối năm	<u>1.614.643.873</u>
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	11.916.526.443
Số cuối năm	<u>11.916.526.443</u>

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Tập đoàn hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá của Tập đoàn là khu đất có diện tích 38.887,9 m² tại phường Bình Chuẩn, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương.

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Cộng</u>
Khu giải trí và hàng lưu niệm tại Phú Quốc	14.995.544.155	947.374.662	(15.923.813.364)	(19.105.453)	-
Chi phí định giá đất Bình Chuẩn	90.022.594	-	-	-	90.022.594
Công trình xưởng sản xuất tập	4.091.000	-	-	(4.091.000)	-
Cộng	<u>15.089.657.749</u>	<u>947.374.662</u>	<u>(15.923.813.364)</u>	<u>(23.196.453)</u>	<u>90.022.594</u>

14. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Công ty mẹ chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho khoản lỗ tính thuế của năm 2015 với số tiền là 12.096.739.149 VND.

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản lỗ này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

15. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh do hợp nhất kinh doanh năm 2015 liên quan đến Công ty TNHH Văn phòng phẩm TIE Miền Bắc. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Nguyên giá	
Số đầu năm	2.389.076.936
Số cuối năm	2.389.076.936

Số đã phân bổ	
Số đầu năm	-
Phân bổ trong năm	238.907.694
Số cuối năm	238.907.694

Giá trị còn lại	
Số đầu năm	2.389.076.936
Số cuối năm	2.150.169.242

16. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Bao bì Tân Duy Lợi	4.296.557.835	2.312.578.695
Công ty Cổ phần Vĩnh Tiến	-	87.200.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Hanel	8.934.468.099	11.725.000
Logitech Asia Pacific LTD	3.468.665.951	-
TP Vision Singapore PTE LTD	7.937.075.940	-
Công ty Cổ phần Kết nối Công nghệ Tiên Tiến	-	5.698.896.000
Công ty TNHH Điện tử Samsung Vina	1.438.122.174	1.319.994.859
MMD Singapore Pte Ltd.	-	1.492.898.000
Các nhà cung cấp khác	1.737.085.345	5.217.742.117
Cộng	27.811.975.344	16.141.034.671

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

17. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng TMCP Quân Đội	-	148.500.000
Bà Hoàng Thị Thu Diệu	-	118.118.000
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Phú Thu	101.826.997	-
Các khách hàng khác	181.241.591	101.043.620
Cộng	283.068.588	367.661.620

18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>			<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã nộp</u>	<u>Số được hoàn</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	28.799.220	-	1.936.587.532	(903.110.503)	-	1.062.276.249	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	1.880.202	-	3.957.314.915	(3.959.195.117)	-	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	631.966.619	(631.966.619)	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	3.814.749.531	-	-	(3.112.466.305)	-	702.283.226
Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp cho số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản	3.553.803.420	-	1.977.498.672	(3.553.803.420)	-	1.977.498.672	-
Thuế thu nhập cá nhân	212.175.093	-	551.514.006	(620.006.039)	-	143.683.060	-
Tiền thuế đất	-	-	3.250.212.043	(3.250.212.043)	-	-	-
Các loại thuế khác	-	-	14.000.000	(14.000.000)	-	-	-
Cộng	3.796.657.935	3.814.749.531	12.319.093.787	(12.932.293.741)	(3.112.466.305)	3.183.457.981	702.283.226

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Dịch vụ bảo hành, màn hình vi tính, máy tính tiền, máy chiếu ...	10%
Hàng hóa xuất khẩu	0%

Thuế xuất, nhập khẩu

Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	11.421.197.112	15.481.394.891
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Lợi nhuận chịu thuế nội bộ chưa thực hiện	238.907.694	-
- Lỗ trong kỳ của Công ty con	11.243.862.712	513.977.522
- Các khoản điều chỉnh tăng	5.482.979.458	2.434.804.755
- Các khoản điều chỉnh giảm	<u>(2.000.000.000)</u>	<u>(6.328.353)</u>
Thu nhập chịu thuế	26.386.946.976	18.423.848.815
Lỗ các năm trước được chuyển	<u>(16.499.453.615)</u>	-
Thu nhập tính thuế	9.887.493.361	18.423.848.815
<i>Trong đó:</i>		
Thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản	9.887.493.361	32.514.744.200
Thu nhập hoạt động kinh doanh	-	<u>(14.090.895.385)</u>
Thu nhập tính thuế	9.887.493.361	32.514.744.200
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp từ chuyển nhượng quyền sử dụng 4.506,2 m² đất tại số 17, đường Trần Hưng Đạo, Khu phố 7, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang cho Công ty TNHH Tiến Đạt – TIE</i>	-	3.599.440.304
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp từ chuyển nhượng công trình trên đất tại số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh</i>	1.977.498.672	-
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm trước</i>	<u>3.553.803.420</u>	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>5.531.302.092</u>	<u>3.599.440.304</u>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

19. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tri ân khách hàng	-	110.550.000
Chiết khấu thanh toán đúng hạn	64.682.195	226.389.218
Chi phí hỗ trợ cho đại lý bán hàng	46.210.716	136.904.857
Chi phí vận chuyển	436.363.636	-
Chi phí điện, mực in, quảng cáo Adata và khác	86.877.200	72.727.273
Cộng	634.133.747	546.571.348

20. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Ngôi nhà Mega	-	529.184.697
Công ty Cổ phần Bao bì Tân Duy Lợi – phải trả tiền mua vốn góp Công ty TNHH Văn phòng phẩm TIE Miền Bắc	5.300.000.000	-
Tài sản thừa chờ giải quyết	270.000	-
Kinh phí công đoàn	24.921.200	23.197.799
Bảo hiểm xã hội	14.648.890	14.648.890
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát	18.656.999	-
Cổ tức phải trả cho các cổ đông	656.992.857	692.452.857
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.264.965.626	79.775.868
Cộng	7.280.455.572	1.339.260.111

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

21. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	-	77.106.097.760
Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Phú Nhuận	-	34.303.343.716
Cộng	-	111.409.441.476

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	77.106.097.760	16.552.745.366	(93.658.843.126)	-
Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh Phú Nhuận	34.303.343.716	13.552.588.135	(47.855.931.851)	-
Cộng	111.409.441.476	30.105.333.501	(141.514.774.977)	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	(1.329.813.931)	3.162.708.839
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	2.669.436.786	-
Tăng khác	24.120.000	38.411.976
Chi quỹ trong năm	<u>(2.203.635.491)</u>	<u>(4.530.934.746)</u>
Số cuối năm	<u>(839.892.636)</u>	<u>(1.329.813.931)</u>

Quỹ khen thưởng, phúc lợi chi vượt nguồn được trình bày ở khoản mục "Các khoản phải thu ngắn hạn khác" (xem thuyết minh số V.5a).

23. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	2.000.000.000	2.000.000.000
Hoàn nhập vào chi phí quản lý doanh nghiệp	<u>(2.000.000.000)</u>	-
Số cuối năm	<u>-</u>	<u>2.000.000.000</u>

24. Vốn chủ sở hữu

24a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

24b. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.569.900	9.569.900
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	9.569.900	9.569.900
- Cổ phiếu phổ thông	9.569.900	9.569.900
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.569.900	9.569.900
- Cổ phiếu phổ thông	9.569.900	9.569.900
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

24c. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty mẹ đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 ngày 28 tháng 4 năm 2016 như sau:

	<u>VND</u>
• Trích quỹ đầu tư phát triển	606.690.179
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.669.436.786
• Trích thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành	364.014.107

25. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

25a. Tài sản nhận giữ hộ

Tập đoàn đang nhận giữ hộ các loại hàng hóa của các khách hàng với số lượng như sau:

	<u>Đơn vị tính</u>	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Màn hình và linh kiện điện tử	Cái	-	152
Tập và sổ	Cuốn	68.140	83.242

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

25b. Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	2.086,72	2.062,78
Nhân dân tệ (CNY)	21,00	-

25c. Nợ khó đòi đã xử lý

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	Nguyên nhân xóa sổ
Ông Phạm Văn Hoàng	5.879.892.055	5.879.892.055	Không có khả năng thu nợ
Các đối tượng khác	1.317.737.655	1.317.737.655	Không có khả năng thu nợ
Cộng	<u>7.197.629.710</u>	<u>7.197.629.710</u>	

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu Văn phòng TP. Hồ Chí Minh	111.103.868.610	274.000.321.238
<i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	<i>104.788.465.494</i>	<i>256.745.859.613</i>
<i>Doanh thu bán thành phẩm</i>	<i>338.794.161</i>	<i>535.438.685</i>
<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	<i>5.976.608.955</i>	<i>16.716.486.577</i>
<i>Doanh thu khác</i>	<i>-</i>	<i>2.536.363</i>
Doanh thu bán hàng hóa của Chi nhánh Cần Thơ	77.349.995	276.482.385
Doanh thu bán hàng hóa của Chi nhánh Phú Quốc	11.549.791.118	20.972.337.261
Doanh thu bán hàng hóa của Chi nhánh Hà Nội	160.243.139	1.822.844.311
Doanh thu bán hàng hóa của Chi nhánh Đà Nẵng	538.162.319	824.231.780
Doanh thu của Công ty TNHH Giải pháp thông minh Sài Gòn	267.033.999	23.201.072.492
Doanh thu của Công ty TNHH Văn phòng phẩm TIE Miền Bắc	1.710.554.832	-
Cộng	<u>125.407.004.012</u>	<u>321.097.289.467</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài giao dịch bán hàng cho các công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác.

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Khoản hàng bán bị trả lại.

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Văn phòng TP. Hồ Chí Minh	118.125.824.505	270.057.665.014
<i>Giá vốn của hàng hóa đã bán</i>	<i>113.629.911.484</i>	<i>255.826.070.664</i>
<i>Giá vốn của thành phẩm đã bán</i>	<i>934.210.664</i>	<i>866.119.706</i>
<i>Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp</i>	<i>3.561.702.357</i>	<i>13.365.474.644</i>
Giá vốn của hàng hóa Chi nhánh Phú Quốc đã bán	10.773.346.792	18.172.998.930
Giá vốn của hàng hóa Chi nhánh Hà Nội đã bán	387.554.090	1.603.823.989
Giá vốn của hàng hóa Chi nhánh Cần Thơ đã bán	37.901.325	256.026.542
Giá vốn của hàng hóa Chi nhánh Đà Nẵng đã bán	314.921.053	741.660.508

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của Công ty TNHH Giải pháp thông minh Sài Gòn	775.577.349	23.053.618.096
Giá vốn của Công ty TNHH Văn phòng phẩm TIE Miền Bắc	6.497.241.420	-
Cộng	<u>136.912.366.534</u>	<u>313.885.793.079</u>
4. Doanh thu hoạt động tài chính		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	2.856.801.297	4.074.746.528
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	49.806.011	38.861.936
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	20.804.447	165.248.338
Lãi thanh lý khoản đầu tư dài hạn	340.000.000	846.619.352
Cổ tức và lợi nhuận được chia	27.756.000	-
Lãi chuyển nhượng vốn góp	-	548.600.000
Lãi chuyển nhượng vốn góp	158.935	-
Doanh thu tài chính khác	-	-
Cộng	<u>3.295.326.690</u>	<u>5.674.076.154</u>
5. Chi phí tài chính		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	2.878.350.301	6.073.436.959
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	131.413.057	1.781.274.637
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ	266.978.095	-
Lỗ bán chứng khoán kinh doanh	-	23.305.000
Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	(122.224.178)	(159.971.000)
Chi phí tài chính khác	564.225	16.191.676
Cộng	<u>3.155.081.500</u>	<u>7.734.237.272</u>
6. Chi phí bán hàng		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	7.802.043.685	8.545.850.233
Chi phí vật liệu, bao bì	136.950.330	72.726.276
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	685.008.238	992.668.477
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.310.840.719	996.202.751
Chi phí bảo hành	142.498.182	430.296.730
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.271.935.795	4.702.270.142
Giá vốn hàng khuyến mãi	1.063.264.252	4.878.800.415
Chi phí hỗ trợ đại lý & chiết khấu	1.055.600.189	2.424.758.171
Chi phí xử lý hao hụt	-	708.495.117
Các chi phí khác	7.438.968.279	7.436.134.952
Cộng	<u>24.907.109.669</u>	<u>31.188.203.264</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	8.625.683.267	7.902.275.426
Chi phí vật liệu quản lý	261.201.718	268.346.011
Chi phí đồ dùng văn phòng	198.800.570	143.027.309
Chi phí khấu hao tài sản cố định	941.613.855	1.006.202.528
Thuế, phí và lệ phí	49.023.788	1.481.794.809
Dự phòng dự phòng phải thu khó đòi	5.316.373.643	1.872.141.851
Hoàn nhập quỹ khoa học công nghệ	(2.000.000.000)	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.187.263.857	1.869.599.302
Các chi phí khác	3.648.432.069	3.126.107.013
Cộng	<u>21.228.392.767</u>	<u>17.669.494.249</u>

8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Khoản thu hỗ trợ tiền bán hàng từ nhà cung cấp	8.680.814.163	12.503.876.983
Thu tiền thuê đất 376 Điện Biên Phủ, Quận 10 do chưa chuyển giao	670.829.647	641.092.000
Thu nhập từ hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Ngôi nhà Mega	-	14.000.000.000
Thu nhập từ hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH Mega TIE	57.600.000.000	-
Lãi từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở Phú Quốc	-	17.492.377.179
Lãi chuyển nhượng công trình trên đất tại số 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	10.000.000.000	16.153.651.910
Tiền phạt chậm thanh toán Công ty Cổ phần Vĩnh Tiến	-	740.294.894
Bồi thường mất tài sản	125.322.057	-
Thuế nhập khẩu được hoàn	178.179.459	-
Hoàn dịch vụ chuyển giao công nghệ	612.253.000	-
Các khoản thu nhập khác	434.068.784	812.730.175
Cộng	<u>78.301.467.110</u>	<u>62.344.023.141</u>

9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư	1.264.899.781	81.331.525
Chi phí sản xuất vượt định mức	1.223.117.408	-
Chi phí phát sinh trong giai đoạn không có doanh thu	282.036.266	-
Tiền thuê đất tại số 376 Điện Biên Phủ, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	641.092.000	574.126.083
Tiền cọc bị mất	360.000.000	-
Thuế bị phạt, bị truy thu	145.198.564	624.074.488
Chi phí khác	123.491.463	27.023.655
Cộng	<u>4.039.835.482</u>	<u>1.306.555.751</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Lãi trên cổ phiếu

10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	7.443.005.798	12.133.803.573
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(2.009.611.565)	-
Trích thù lao Ban điều hành và Ban kiểm soát	(223.290.174)	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	5.210.104.059	8.493.662.501
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	9.569.900	9.569.900
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	544	1.268

10b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.480.507.892	1.557.823.390
Chi phí nhân công	18.817.243.401	16.790.520.590
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.553.632.960	2.003.266.923
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.761.494.494	6.583.654.899
Chi phí khác	16.404.516.845	22.138.039.372
Cộng	51.017.395.592	49.073.305.174

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm, Tập đoàn phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Năm nay	Năm trước
Mua khoản vốn góp của Công ty TNHH Văn phòng phẩm TIE Miền Bắc chưa trả tiền	5.300.000.000	-
Chuyển khoản phải thu tiền cho vay Công ty Cổ phần Đầu tư TIE – EXIM thành góp vốn vào Công ty này	-	609.000.000
Đặt cọc hợp tác với Công ty Cổ phần Dịch vụ Bất động sản EXIMLAND - chưa thu tiền	-	1.250.000.000
Chuyển nhượng quyền sử dụng 4.506,2 m ² đất tại thửa đất số 17, đường Trần Hưng Đạo, Khu phố 7, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang cho Công ty TNHH Tiến Đạt – TIE chưa thu tiền	-	3.000.000.000
Góp thêm vốn vào Công ty TNHH Văn phòng phẩm TIE Miền Bắc bằng hình thức cần trừ công nợ	-	7.060.000.000
Cộng	5.300.000.000	11.919.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: Các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: Các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không phát sinh giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	2.808.920.909	1.391.867.000
Tiền thưởng	333.265.000	328.110.000
Thù lao	57.000.000	266.000.000
Cộng	<u>3.199.185.909</u>	<u>1.985.977.000</u>

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH Tiến Đạt -TIE	Công ty liên kết
Công ty TNHH Mega TIE	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Văn hóa TIE	Công ty liên kết

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các giao dịch phát sinh với bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3 và V.5a.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Tập đoàn chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là kinh doanh thương mại (chủ yếu là lĩnh vực điện tử và văn phòng phẩm) và trong một khu vực địa lý là lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

3a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Tập đoàn giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	112.890.012.321	-	-	112.890.012.321
Chứng khoán kinh doanh	-	-	4.077.271.370	4.077.271.370
Phải thu khách hàng	2.884.866.779	12.834.639.743	18.362.494.732	34.082.001.254
Các khoản phải thu khác	2.222.152.939	-	3.210.000.000	5.432.152.939
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	-	-	8.674.710.000	8.674.710.000
Cộng	117.997.032.039	12.834.639.743	34.324.476.102	165.156.147.884
Số đầu năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	104.977.199.233	-	-	104.977.199.233
Chứng khoán kinh doanh	-	-	4.077.271.370	4.077.271.370
Phải thu khách hàng	35.868.514.770	31.971.574.534	8.898.758.579	76.738.847.883
Các khoản phải thu khác	9.472.684.409	-	3.210.000.000	12.682.684.409
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	-	-	17.174.710.000	17.174.710.000
Cộng	150.318.398.412	31.971.574.534	33.360.739.949	215.650.712.895

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết thời gian quá hạn của khoản phải thu khách hàng đã quá hạn nhưng không giảm giá như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Quá hạn dưới 6 tháng	7.534.639.743	28.271.303.722
Quá hạn trên 6 tháng đến dưới 1 năm	5.300.000.000	-
Quá hạn trên 1 năm đến dưới 2 năm	-	3.700.270.812
Cộng	<u>12.834.639.743</u>	<u>31.971.574.534</u>

3b. *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Tập đoàn nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính theo kỳ hạn còn lại là từ 01 năm trở xuống.

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn bằng dòng tiền từ hoạt động kinh doanh.

3c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tập đoàn gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro về giá hàng hóa.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và ngày 31 tháng 12 năm 2015 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá và giá chứng khoán sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn có nhập khẩu hàng hóa phục vụ cho quá trình kinh doanh với đồng tiền giao dịch là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tập đoàn không sử dụng bất kỳ công cụ tài chính phái sinh nào để phòng ngừa rủi ro ngoại tệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Nợ phải trả thuần có gốc USD của Tập đoàn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.086,72	2.062,78
Phải trả người bán	(500.691,04)	(116.016,75)
Nợ phải trả thuần có gốc USD	(498.604,32)	(113.953,97)

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể.

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Tập đoàn nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể.

Rủi ro về giá hàng hóa

Tập đoàn có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá hàng hóa bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tập đoàn chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa.

3d. Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Năm trước Tập đoàn thế chấp các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn trị giá 86.500.000.000 VND tại Ngân hàng TMCP Phương Đông và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam để đảm bảo cho khoản vay của Tập đoàn tại các ngân hàng này. Năm nay Tập đoàn đã giải chấp tất cả các hợp đồng thế chấp này.

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Tập đoàn không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2015.

4. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	112.890.012.321	-	104.977.199.233	-
Chứng khoán kinh doanh	4.077.271.370	(2.844.507.120)	4.077.271.370	(2.892.591.470)
Phải thu khách hàng	34.082.001.254	(10.951.073.553)	76.738.847.883	(5.634.699.910)
Các khoản phải thu khác	5.432.152.939	(3.210.000.000)	12.682.684.409	(3.210.000.000)
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	8.674.710.000	(3.307.233.750)	17.174.710.000	(3.381.373.578)
Cộng	165.156.147.884	(20.312.814.423)	215.650.712.895	(15.118.664.958)

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả người bán	27.811.975.344	16.141.034.671
Vay ngắn hạn	-	111.409.441.476
Các khoản phải trả khác	7.874.749.229	1.847.984.770
Cộng	<u>35.686.724.573</u>	<u>129.398.460.917</u>

Giá trị hợp lý

Tập đoàn chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.



Phạm Thúy Oanh
Người lập biểu



Phạm Thúy Oanh
Kế toán trưởng



Đỗ Thị Kim Oanh
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2017



CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số đầu năm trước	95.699.000.000	147.214.109.765	20.511.057.218	-	263.424.166.983
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	12.133.803.573	(251.848.986)	11.881.954.587
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	9.004.534.924	9.004.534.924
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	(20.096.790.000)	-	(20.096.790.000)
Số dư cuối năm trước	<u>95.699.000.000</u>	<u>147.214.109.765</u>	<u>12.548.070.791</u>	<u>8.752.685.938</u>	<u>264.213.866.494</u>
Số dư đầu năm	95.699.000.000	147.214.109.765	12.548.070.791	8.752.685.938	264.213.866.494
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	7.443.005.798	(1.553.110.778)	5.889.895.020
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	606.690.179	(3.640.141.072)	-	(3.033.450.893)
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	-	1.151.628.406	(6.451.628.406)	(5.300.000.000)
Số dư cuối năm nay	<u>95.699.000.000</u>	<u>147.820.799.944</u>	<u>17.502.563.923</u>	<u>747.946.754</u>	<u>261.770.310.621</u>

Phạm Thúy Oanh
Người lập

Phạm Thúy Oanh
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2017

Đỗ Thị Kim Oanh
Tổng Giám đốc





CÔNG TY CỔ PHẦN TIE
52 Thành Thái, Q.10, TP. HCM
Tel: 08.8330855 Fax: 08.8332754
<http://www.tie.com.vn>

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 38 /CV-TIE17

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2017

V/v giải trình lợi nhuận sau thuế của Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016

Kính gửi: - **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**
- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH**

Thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của tổ chức niêm yết theo quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, **CÔNG TY CỔ PHẦN TIE** giải trình sự chênh lệch Lợi nhuận sau thuế năm 2016 so với cùng kỳ năm 2015 trong **Báo cáo tài chính hợp nhất** như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015	Chênh lệch	
			Giá trị	Tỷ lệ %
Tổng doanh thu	202.310.851.556	388.884.160.047	-186.573.308.491	-47,98%
Tổng chi phí	190.889.654.444	373.402.765.156	-182.513.110.712	-48,88%
Lợi nhuận trước thuế	11.421.197.112	15.481.394.891	-4.060.197.779	-26,23%
Lợi nhuận sau thuế	7.443.005.798	12.133.803.573	-4.690.797.775	-38,66%

- Năm 2016:

+ Doanh thu bán hàng năm 2016 giảm 200.152 triệu đồng so với năm 2015, giá vốn hàng bán năm 2016 giảm 176.973 triệu đồng và chi phí bán hàng năm 2016 giảm 6.281 triệu đồng, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 2.912 triệu đồng so với cùng kỳ năm trước.

+ Doanh thu tài chính năm 2016 giảm 2.379 triệu đồng, chi phí tài chính năm 2016 giảm 3.933 triệu đồng so với năm 2015.

+ Thu nhập khác năm 2016 tăng 15.957 triệu đồng, chi phí khác năm 2016 tăng 2.733 triệu đồng so với năm 2015.

+ Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2016 tăng 1.932 triệu đồng so với năm 2015.

Từ các nguyên nhân trên dẫn đến lợi nhuận sau thuế của năm 2016 giảm so với cùng kỳ năm trước 4.690 triệu đồng (giảm 38,66%) .

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Đỗ Thị Kim Oanh